



## NGƯỜI THƯƠNG BINH CẶM CỤ VỚI ĐỜI

### TRAI TRẺ – LÀM LÍNH CỤ HỒ

Đón tiếp chúng tôi, vẫn là đôi tay không ngừng nghỉ khâu trên những nếp lá cọ trắng. Giây phút hiếm hoi giải lao giữa câu chuyện, ông lại mang cây đàn ghi ta ra chơi những bản nhạc kháng chiến oai hùng.

Sinh năm 1931 trong một gia đình nghèo, 10 tuổi, Phạm Trần Canh đã mồ côi cha mẹ sau trận đói của đêm trước Cách mạng tháng Tám. Vốn tính nhanh nhẹn tháo vát, ông được người ta giới thiệu đi ở cho các quan Pháp, quan Nhật. Trong mấy năm làm phận thằng nhỏ, con sen, ông Canh đã đi ở cho 24 chủ. Kề tốt người xấu, bắt công giữa một đời sống xa hoa cùng sự lầm than của dân nghèo đã gây dựng trong Trần Canh một lòng căm thù giặc sâu sắc.

Nhờ những tháng ngày đi ở, ông Canh học được cách giao tiếp bằng tiếng Pháp, tiếng Nhật. Ông cũng thông thuộc nhiều ngõ ngách tư thất của

PHẠM TRẦN CANH, NGƯỜI THÔN MÃ KIỂU, PHƯƠNG TRUNG, THANH OAI, HÀ NỘI, LÀ NGHỆ NHÂN LÀM NÓN LÁ CỔ NỔI TIẾNG NHẤT LÀNG CHUÔNG. TRƯỚC KHI KHAI SINH LẦN THỨ HAI CHO NGHỀ LÀM NÓN THÙNG QUAI THAO TƯỚNG ĐÃ THẤT TRUYỀN, THƯƠNG BINH PHẠM TRẦN CANH ĐÃ CÓ NHỮNG NGÀY THÁNG CHIẾN ĐẤU MƯU TRÍ VÀ QUẢ CẨM GIỮA LÒNG THỦ ĐÒ.

những tên quan giặc, thuộc mặt từng tên đầu sỏ. Bởi vậy, ngay khi ông bắt liên lạc với chi bộ kháng chiến của Vệ quốc đoàn, được các anh giao nhiệm vụ trinh sát liên lạc. Đầu năm 1946, ông chính thức trở thành chiến sĩ của Đại đội 27, Tiểu đoàn Đống Đa (thuộc Trung đoàn 48, Sư đoàn 320) khi mới

15 tuổi.

Trong những ngày làm nhiệm vụ trong lòng địch, ông Canh nhiều lần cải trang thành người đi bán kem dạo, người đánh giày để thu thập thông tin. Không ít lần, ông dẫn các chiến sĩ của ta vào tận phòng ngủ và tiêu diệt các tên quan Pháp. Ông đã cùng đồng đội tham dự nhiều trận đánh tại Hà Nội như trận cướp súng giặc ở đồn Do Lộ (Hà Đông), tham gia chống càn thành công tại các xã Thanh Mai, Đỗ Lộ (Thanh Oai). Đặc biệt là trận phục kích bắt sống cả một Đại đội Âu Phi hơn 120 tên tại khu vực Cống Áng (Thanh Oai) bên bờ sông Đáy.

Đầu năm 1950, ông Canh bị địch bắt khi đang cải trang đi lấy thông tin, chúng đưa ông vào nhà giam Hỏa Lò và dùng các biện pháp tra tấn dã man. Mấy ngày sau, ông cùng các đồng chí của mình tổ chức vượt ngục thành công. Chỉ hai tháng sau, địch lại bắt

được ông, lần này chúng giam ông ở Căng 41. Tại đây, ông Canh đã tổ chức vượt ngục và dẫn dắt 96 đồng chí vượt qua các hàng rào an ninh dày đặc của địch trốn thoát ra ngoài.

Cuối năm 1952, ông Canh bị thương và mất đi chân phải trong trận đánh tại bốt Lạc Đạo, giải phóng khu Cháy gần ga Tía (nay là ga Thường Tín, Hà Nội). Ông được chuyển vào điều trị tại trại A4 thuộc Ty thương binh Nghệ An. Trong quá trình điều trị tại đây, ông tiếp tục nhận nhiệm vụ trong Ban Tuyên giáo của trại thương binh A4. Giữa thời kỳ này, Đảng ta có chính sách cưới vợ cho anh em thương binh. Ông Canh đã trực tiếp làm chủ hôn cho trên 40 đôi thương binh và các cô dân quân du kích địa phương.

Trong 1 lần biểu diễn văn nghệ phục vụ anh em thương binh, ông Canh đã gặp cô gái Nguyễn Thị Cẩm xinh đẹp của đoàn văn công thị xã Vinh, người sau này trở thành bạn đời của ông.

Về quê cũ với chế độ thương binh 2/4, ông Canh tiếp tục cống hiến cho sự nghiệp cách mạng tại địa phương và được nhân dân tổ chức tín nhiệm bầu làm Chủ nhiệm Hợp tác xã, Bí thư chi bộ, rồi Phó Bí thư Đảng ủy xã Phương Trung. Còn vợ ông, bà Trần Thị Cẩm làm cô giáo trường làng dạy dỗ các em tiểu học.

#### PHỤC HỒI NÓN CỔ THẮT TRUYỀN

“Muốn ăn cơm trắng cá trê; Muốn đội nón đẹp thì về làng Chuông”, câu ca lưu truyền trong dân gian kể về làng nghề làm nón cổ cách đây trên 300 năm và cực thịnh vào 3 thập niên đầu thế kỉ XX. Nón lá do các nghệ nhân làng Chuông làm ra được chọn làm quà biếu cho các hoàng hậu, công chúa trong cung. Tiếc thay những kỹ thuật làm nón ấy đã bị thất truyền sau những năm dài chiến tranh.

Vào năm 1997, có đoàn văn công địa phương nghe danh nón cổ làng Chuông tìm về làng đặt làm nón ba tầm. Thời gian này, các nghệ nhân già trong làng đều đã mất. Ông Canh mạnh dạn nhận đơn đặt hàng khi trong tay chẳng có một chiếc khuôn, không một tài liệu ghi chép kỹ thuật, và ông cũng chưa từng làm nón. Thật là tay không



bắt giặc. Ông tâm sự, sờ dĩ ông mạnh dạn nhận lời vì lúc đó chỉ nghĩ đơn giản rằng: “Thằng giặc Tây nó to thế, vũ khí nhiều thế mà mình còn bắt trói chúng được, vậy thì tại sao không làm nổi chiếc nón cơ chứ. Cũng nhân cơ hội này, khôi phục lại nghề làm nón cổ xưa của các cụ”. Nhớ lại ngày còn nhỏ, nón làng Chuông được các thương gia từ Hưng Yên, Hà Nam, Bắc Ninh về đặt hàng, ông liền khăn gói và lên đường làm cuộc phiêu lưu đi tìm nón mẫu cổ nơi các xứ chèo.

Chuyến dọc hành của ông Canh đã kinh qua vô vàn khó khăn với chiếc xe babecta và một bên chân cụt tận đùi. Hơn một tháng trời, ông rong ruổi qua các vùng Phủ Lý (Hà Nam), Ân Thi, Tiên Nữ (Hưng Yên) rồi Bắc Ninh, Hải Dương, Thái Bình... Sau bao “kiếp nạn” đường trường, cuối cùng ông Canh cũng “thình” được một chiếc nón quai thao cổ.

Có nón mẫu, ông liền tháo tung hết ra, cố gắng ghi nhớ từng chi tiết kỹ thuật, từng công đoạn, nào là cách ghép lá, lợp lá, cách vào vành, móc khâu... Cùng với đó, kí ức của cậu bé 10 tuổi ngồi vượt lá cho bà nội khâu nón khi xưa cứ lần lượt hiện về dẫn dắt ông qua 5 công đoạn làm chiếc nón quai thao, từ làm lá, vào khuôn, lợp lá vòng trong vòng ngoài, khâu nức... Chỉ sau một hai chiếc nón đầu bỏ đi, ông Canh đã thành công. Dưới bàn tay của thương binh Phạm Trần Canh, nón quai thao cổ truyền làng Chuông đã hồi sinh. Các cụ cao niên của làng dù không còn nhớ cách làm nón quai thao, nhưng khi nhìn những chiếc nón được làm từ tay ông Canh, họ nhận ra sự thân quen

thứ nào: “đúng nón thúng quai thao làng Chuông mình rồi ông Canh ơi”.

Từ sự thành công với nón ba tầm, ông Canh tiếp tục tìm hiểu và khôi phục thành công nhiều kiểu nón cổ truyền khác. 11 kiểu nón cổ và cách điệu là con số nói lên những nỗ lực không biết mệt mỏi của ông. Có thể kể ra tên của các loại nón như nón dẫu, nón cụp, nón ba tầm, nón chân tượng, nón lòng chảo... Đường kính các loại nón cũng đa dạng, từ những chiếc nhỏ 25cm cho đến chiếc nón kỉ lục có đường kính 2m.

Cặp chiếc nón quai thao có đường kính 2m được ông làm vào năm 2001. Đó là đơn đặt hàng của khách sạn Liên Hoa nhằm mang nón cổ xuất ngoại đến triển lãm hàng thủ công mỹ nghệ truyền thống tại Thủ đô Praha (Cộng hòa Séc) và Berlin (Đức). Ông kể rằng, bởi nón quá to nên làm chay chứ không có khuôn. Riêng chiếc vành nón có chu vi 7m, ông mua tre và nhờ các cụ binh đến uốn giúp. Tiếp đó, ông treo nón lên xà nhà, hai ông bà, mỗi người một bên, ông khâu bà đón kim và ngược lại. Sau 20 ngày đêm không ngừng nghỉ, hai chiếc nón được hoàn thành.

Tiền thưởng của hai chiếc nón có đường kính kỉ lục đó là 1,3 triệu, ông chia cho 6 đứa cháu của mình hết 3 trăm nghìn. Số còn lại ông bảo bà mang sang ủng hộ nhà mẫu giáo của đội 5, thôn Mã Kiều, với mong muốn trường có kinh phí tu sửa phòng học cho các cháu. Ông tâm tình: “Tuổi thơ mình đã không được học, đó là điều thiệt thòi lớn. Tôi cũng chỉ mong các cháu đều được học hành đến nơi đến chốn”.

Ngày ngày, bà vẫn giúp ông hoàn thành những chiếc nón lá cổ để bán cho khách thập phương. Còn ông, không chỉ miệt mài khâu nón, ông còn nhiệt tình chỉ bảo con cháu, và truyền nghề lại cho lớp trẻ trong làng với mong muốn nghề cổ không bị thất truyền một lần nữa.

TỰ CƯỜNG